TÀI LIỆU MINH HỌA BÁN HÀNG CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM VITA - NGÀY MAI VỮNG CHẮC

Sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung của **Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Generali Việt Nam**

Nghiệp vụ bảo hiểm: **Bảo hiểm liên kết đầu tư**

BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

VITA NGÀY MAI VỮNG CHẮC

Cân bằng cuộc sống, **làm chủ** tương lai

NỀN MÓNG VỮNG CHẮC

- Tích lũy ổn định cùng cơ hội tăng trưởng dài hạn
- Quà mừng hạnh phúc tại cột mốc đặc biệt lên đến 25 triệu đồng

LÁ CHẮN BỀN BỈ

- Sát cánh hỗ trợ dài lâu xuyên suốt những sự kiện quan trọng
- Duy trì bảo vệ cho người thân lên đến 5 năm sau biến cố*

CÔNG CỤ THÔNG MINH

- Linh hoạt thiết kế giải pháp bảo vệ theo nhu cầu
- Quản lý tài chính hiệu quả cho nhiều mục tiêu khác nhau

(*): quyền lợi Hỗ trợ tài chính đối với rủi ro Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trước 70 Tuổi (áp dụng đối với Lựa chọn Nâng cao)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin công ty

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Generali Việt Nam được Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 61GP/KDBH, ngày 20/04/2011. Generali Việt Nam cung cấp giải pháp tài chính đa dạng cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp thông qua các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ: bảo vệ, tiết kiệm, đầu tư và sản phẩm bảo hiểm sức khỏe. Để tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động tại Việt Nam, Generali Việt Nam đã tăng vốn điều lệ lên đến 8.202,6 tỷ VND

Theo dõi và liên hệ chúng tôi tại

TRỤ SỞ CHÍNH

GENERALI PLAZA HỒ CHÍ MINH

43-45 Tú Xương, P. Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Hotline: 1900 96 96 75

Email: info@generali-life.com.vn

Số điện thoại Doanh nghiệp: (+84) 28 6288 6888

Website: generali.vn

Báo cáo sản phẩm & hoạt động quỹ
https://generali.vn/lai-suat

Các trung tâm dịch vụ khách hàng của Generali Việt Nam:
https://generali.vn/bao-hiem-ca-nhan/lien-he/ho-tro/danh-sach-dia-diem

I. THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

2.Thông tin Hợp đồng bảo hiểm

Đơn vị: Nghìn đồng

Bên mua bảo hiểm: ANH A **Tuổi: 26** **Giới tính: Nam** **Nhóm nghề nghiệp: 2** **Nghề nghiệp: Bác sĩ thú y**

Định kỳ đóng phí: Hàng năm **Thời hạn đóng phí dự kiến: 10 năm** **Thời hạn đóng phí bắt buộc: 4 năm**

Người được bảo hiểm	Tuổi	Giới tính	Nhóm nghề nghiệp	Tỉ lệ tăng phí bảo hiểm rủi ro (%)	Quyền lợi bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm	Thời hạn đóng phí (năm)	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Phí BH hàng năm
ANH A	26	Nam	2	-	**Bảo hiểm liên kết chung VITA - NGÀY MAI VỮNG CHẮC** Lựa chọn Cơ bản	1.000.000	73	73	10.000

		Hàng năm	Hàng nửa năm
Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ của Năm 1 (a)		10.000	5.000
Phí bảo hiểm (các) sản phẩm bán kèm theo định kỳ của Năm 1 (b)		-	-
Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ của Năm 1 (c) = (a) + (b)		10.000	5.000
Phí bảo hiểm đóng thêm Năm 1 (d)	-		
Tổng phí bảo hiểm đóng tại Năm 1 (e) = (c) + (d)	10.000		
Tổng Phí bảo hiểm đóng thêm dự kiến trong suốt thời hạn bảo hiểm	-		
Tổng số tiền rút dự kiến trong suốt thời hạn bảo hiểm	-		

Ghi chú Mục "THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM"

- **Đối với sản phẩm Bảo hiểm Liên kết chung VITA - NGÀY MAI VỮNG CHẮC:** Thời hạn đóng phí tối đa bằng thời hạn bảo hiểm, tuy nhiên Bên mua bảo hiểm không bắt buộc đóng phí đến hết thời hạn này. Trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên, Phí bảo hiểm cơ bản phải được đóng đầy đủ và đúng hạn. Từ Năm hợp đồng thứ 5 trở đi, Bên mua bảo hiểm có thể linh hoạt đóng phí theo thời hạn đóng phí dự kiến trên Tài liệu minh họa bán hàng. Việc tạm ngưng đóng phí có thể làm cho Hợp đồng mất hiệu lực và/hoặc không đạt được kết quả đầu tư như mong muốn.

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

1. QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG VITA - NGÀY MAI VỮNG CHẮC

QUYỀN LỢI	SỐ TIỀN CHI TRẢ	ĐIỀU KIỆN CHI TRẢ QUYỀN LỢI
A. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM RỦI RO		
Tử vong	Số tiền nào lớn hơn giữa: - Số tiền bảo hiểm; và - Giá trị Tài khoản cơ bản; Cộng với Giá trị Tài khoản đóng thêm (nếu có).	Hợp đồng còn hiệu lực
Thương tật toàn bộ vĩnh viễn ("TTTBVV")	Số tiền nào lớn hơn giữa: - Số tiền bảo hiểm; và - Giá trị Tài khoản cơ bản; Cộng với Giá trị Tài khoản đóng thêm (nếu có).	Hợp đồng còn hiệu lực

Khi xảy ra Sự kiện bảo hiểm đối với Người được bảo hiểm dưới 04 Tuổi, Số tiền bảo hiểm dùng để chi trả quyền lợi sẽ được điều chỉnh theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

<table>
<tr><th>QUYỀN LỢI</th><th>SỐ TIỀN CHI TRẢ</th><th>ĐIỀU KIỆN CHI TRẢ QUYỀN LỢI</th></tr>
<tr><td colspan="3">B. QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ</td></tr>
<tr><td>Hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung (*)</td><td>Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được hưởng lãi hàng tháng theo mức lãi suất đầu tư của Quỹ liên kết chung. Lãi suất đầu tư (**) được áp dụng sẽ không thấp hơn lãi suất đầu tư cam kết được liệt kê trong bảng sau:
<table>
<tr><td>Năm Hợp đồng</td><td>1</td><td>2-5</td><td>6-10</td><td>11-13</td><td>14-16</td><td>17+</td></tr>
<tr><td>Lãi suất đầu tư cam kết (%/năm)</td><td>3,5%</td><td>3,0%</td><td>2,0%</td><td>1,5%</td><td>1,0%</td><td>0,5%</td></tr>
</table></td><td>Hợp đồng còn hiệu lực</td></tr>
<tr><td colspan="3">C. QUYỀN LỢI GIA TĂNG GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN</td></tr>
<tr><td>Thưởng định kỳ</td><td><table>
<tr><th>Ngày kỷ niệm Năm hợp đồng thứ</th><th>% chi trả</th><th>Số tiền chi trả</th></tr>
<tr><td>05,10,15,20,25,30,35,40,45,50,55,60, 65,70,75,80,85,90,95</td><td>15%</td><td>15%*Giá trị bình quân của Giá trị Tài khoản cơ bản trong 60 tháng liên tiếp của mỗi kỳ xét thưởng.</td></tr>
</table></td><td>Hợp đồng còn hiệu lực và thỏa các điều kiện sau:
(i) Đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản;
(ii) Không để Hợp đồng mất hiệu lực liên tục quá 180 ngày;
(iii) Không rút tiền từ Tài khoản cơ bản;
(iv) Không giảm Số tiền bảo hiểm.</td></tr>
<tr><td>Thưởng đặc biệt</td><td><table>
<tr><th>Kỳ xét thưởng</th><th>Thời điểm trả thưởng tại Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ</th><th>Số tiền chi trả
theo % Phí bảo hiểm cơ bản của Năm hợp đồng đầu tiên tại Ngày hiệu lực hợp đồng</th></tr>
<tr><td>Từ đầu Năm hợp đồng thứ 01 đến cuối Năm hợp đồng thứ 15</td><td>15</td><td>50%</td></tr>
<tr><td>Từ đầu Năm hợp đồng thứ 01 đến cuối Năm hợp đồng thứ 20</td><td>20</td><td>50%</td></tr>
<tr><td>Từ đầu Năm hợp đồng thứ 01 đến cuối Năm hợp đồng thứ 25</td><td>25</td><td>100%</td></tr>
<tr><td>Từ đầu Năm hợp đồng thứ 01 đến cuối Năm hợp đồng thứ 30</td><td>30</td><td>100%</td></tr>
</table></td><td>Hợp đồng còn hiệu lực và thỏa các điều kiện sau:
(i) Đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản;
(ii) Không để Hợp đồng mất hiệu lực liên tục quá 180 ngày;
(iii) Không rút tiền từ Tài khoản cơ bản;
(iv) Không giảm Phí bảo hiểm cơ bản.</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th>QUYỀN LỢI</th><th>SỐ TIỀN CHI TRẢ</th><th>ĐIỀU KIỆN CHI TRẢ QUYỀN LỢI</th></tr>
<tr><td colspan="3">C. QUYỀN LỢI GIA TĂNG GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN</td></tr>
<tr><td>Thưởng sự kiện đặc biệt
(Áp dụng 01 lần trong suốt thời hạn hợp đồng bất kể phát sinh nhiều Sự kiện áp dụng)</td><td>
<table>
<tr><th>Sự kiện áp dụng</th><th>% chi trả</th><th>Số tiền chi trả</th></tr>
<tr><td>- Người được bảo hiểm kết hôn;
- Người được bảo hiểm: là nữ sinh con; hoặc là nam có vợ sinh con; hoặc nhận con nuôi;
- Người được bảo hiểm kỷ niệm ngày cưới mỗi 10 năm.</td><td>20%</td><td>20%*Phí bảo hiểm cơ bản của Năm hợp đồng đầu tiên tại Ngày hiệu lực hợp đồng, tối đa 25 triệu đồng</td></tr>
</table>
</td><td>Hợp đồng còn hiệu lực;
Sự kiện áp dụng phát sinh sau Thời gian cân nhắc</td></tr>
</table>

(*) Generali Việt Nam thực hiện chính sách đầu tư thận trọng. Danh mục quỹ chủ yếu là công cụ thu nhập cố định như Trái phiếu Chính phủ, Tiền gửi hoặc Chứng chỉ tiền gửi, Trái phiếu hoặc Cổ phiếu phát hành bởi các Công ty có hoạt động ổn định và sức khoẻ tài chính lành mạnh. Tuỳ vào tình hình thị trường tài chính và khẩu vị rủi ro ở mỗi thời điểm xem xét, Quỹ cũng có thể xem xét đầu tư Chứng chỉ quỹ của các quỹ đầu tư có hoạt động bền vững và khẩu vị rủi ro tương đồng với Generali Việt Nam.

(**) Lãi suất đầu tư: là mức lãi suất được áp dụng để xác định số tiền lãi được cộng và tích lũy vào Giá trị Tài khoản hợp đồng. Lãi suất đầu tư được Generali Việt Nam công bố tại từng thời điểm dựa trên lãi suất đầu tư thực tế từ Quỹ liên kết chung sau khi trừ đi Phí quản lý quỹ.

Chi tiết về quyền lợi bảo hiểm và điều kiện chi trả được quy định trong Quy tắc và Điều khoản.

II. THÔNG TIN CHI TIẾT (tiếp theo)

3. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

STT	Sản phẩm bảo hiểm	Loại trừ
1	VITA - NGÀY MAI VỮNG CHẮC	Generali Việt Nam sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra đối với Người được bảo hiểm thuộc trường hợp và/hoặc do nguyên nhân sau: - Tự tử trong thời hạn 02 năm kể từ (i) ngày nộp khoản phí bảo hiểm đầu tiên hoặc (ii) Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy vào ngày nào đến sau; - Tử vong do lỗi cố ý của Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng; - Bị thi hành án tử hình - TTTBVV do lỗi cố ý của chính bản thân Người được bảo hiểm hoặc Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng; - Tình trạng sức khỏe dưới chuẩn theo quyết định thẩm định và phải áp dụng các điều kiện loại trừ bổ sung; - Bệnh có sẵn; - Tham gia hoạt động thể thao mạo hiểm, thể thao chuyên nghiệp, hoạt động nguy hiểm; - Hành vi phạm tội của Người được bảo hiểm/ Người thụ hưởng/ bên mua bảo hiểm Chi tiết tham khảo Điều 4, Quy tắc và Điều khoản Bảo hiểm Liên kết chung - Phiên bản 2025 - Đóng phí định kỳ

II. THÔNG TIN CHI TIẾT (tiếp theo)

4. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ CÁC LOẠI PHÍ LIÊN QUAN

- Phí bảo hiểm cơ bản: là phí bảo hiểm của Sản phẩm bảo hiểm chính. Phí bảo hiểm cơ bản được phân bổ vào Tài khoản cơ bản sau khi trừ đi Phí ban đầu.
- Phí bảo hiểm đóng thêm: là số tiền Bên mua bảo hiểm có thể đóng thêm ngoài phần Phí bảo hiểm cơ bản để đầu tư vào Quỹ Liên Kết Chung. Phí bảo hiểm đóng thêm được phân bổ vào Tài khoản đóng thêm sau khi trừ đi Phí ban đầu. Trong mỗi năm hợp đồng, tổng Phí bảo hiểm đóng thêm tối đa không được vượt quá 05 lần mức Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng hiện tại. Trong trường hợp tình hình đầu tư biến động quá bất lợi, Generali Việt Nam sẽ ngưng nhận phí bảo hiểm đóng thêm.
- Tài khoản cơ bản: Là tài khoản ghi nhận các giá trị từ nguồn Phí bảo hiểm cơ bản sau khi trừ đi Phí ban đầu, Khoản khấu trừ hàng tháng và các khoản rút tiền (nếu có), cộng với các khoản lãi đầu tư, cộng với quyền lợi thưởng sự kiện đặc biệt (nếu có).
- Tài khoản đóng thêm: là tài khoản ghi nhận các giá trị từ nguồn Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi trừ đi Phí ban đầu, Khoản khấu trừ hàng tháng (nếu có) và các khoản rút tiền (nếu có), cộng với các khoản lãi đầu tư, thưởng định kỳ, thưởng đặc biệt được cộng vào Giá trị Tài khoản đóng thêm theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản.
- Khoản khấu trừ hàng tháng: bao gồm Phí rủi ro và Phí quản lý hợp đồng.
- Tài khoản hợp đồng: là tài khoản ghi nhận tổng giá trị của của Tài khoản cơ bản và Tài khoản đóng thêm (nếu có).
- Phí ban đầu: Là khoản phí được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm đóng thêm trước khi các khoản phí bảo hiểm này được phân bổ vào giá trị Tài khoản hợp đồng. Phí ban đầu được quy định như sau:

Năm đóng phí	**1**	**2**	**3-5**	**6-10**	**11+**
% Phí bảo hiểm cơ bản	50%	30%	20%	2%	0%
% Phí bảo hiểm đóng thêm	1,5%				0%

- Phí rủi ro: là khoản phí để đảm bảo quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết tại Hợp đồng bảo hiểm, được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị Tài khoản hợp đồng vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng. Tỷ lệ Phí rủi ro dùng để tính Phí rủi ro thay đổi theo Tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người được bảo hiểm.
- Phí quản lý hợp đồng: là khoản phí dùng để bù đắp chi phí liên quan đến việc duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm, được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị Tài khoản hợp đồng vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng. Trong năm 2025, Phí quản lý hợp đồng là 45.000 đồng mỗi tháng và tự động tăng 2.000 đồng mỗi năm dương lịch sau đó. Trong mọi trường hợp, Phí quản lý hợp đồng không vượt quá 60.000 đồng mỗi tháng.
- Phí quản lý quỹ: là chi phí dùng để chi trả cho các hoạt động đầu tư, hoạt động định giá tài sản, hoạt động giám sát và quản lý Quỹ liên kết chung. Phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Công ty công bố lãi suất đầu tư của Quỹ liên kết chung. Phí quản lý quỹ tối đa là 2% mỗi năm tính trên Giá trị tài khoản hợp đồng. Trong mọi trường hợp, Phí quản lý quỹ không vượt quá lãi suất công bố.

II. THÔNG TIN CHI TIẾT (tiếp theo)

4. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ CÁC LOẠI PHÍ LIÊN QUAN (tiếp theo)

- Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn: Là khoản phí tính cho Bên mua bảo hiểm khi yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn. Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được quy định như sau:

Đối với Tài khoản cơ bản

Năm hợp đồng	1-2	3	4	5	6+
% Phí bảo hiểm cơ bản của Năm hợp đồng đầu tiên tại Ngày hiệu lực hợp đồng	100%	30%	20%	10%	0%

Nếu Giá trị Tài khoản cơ bản nhỏ hơn Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn, Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn bằng giá trị Tài khoản cơ bản tại thời điểm chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

Đối với Tài khoản đóng thêm: Không áp dụng

5. MÔ TẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

Là quỹ được thành lập cho tất cả các Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung theo quy định của pháp luật.

Generali Việt Nam quản lý và đầu tư Quỹ liên kết chung theo chiến lược và hạn mức đầu tư cụ thể trong từng giai đoạn nhằm mục đích đạt được lợi suất ổn định trong khoảng thời gian dài, đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán cho khách hàng. Việc quản lý và đầu tư Quỹ liên kết chung cũng có thể được ủy thác cho một bên thứ ba (tuỳ tình hình thị trường và cân nhắc tại từng thời điểm), tuy nhiên mọi hoạt động của Quỹ liên kết chung luôn đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

Generali Việt Nam thực hiện chính sách đầu tư thận trọng. Danh mục quỹ chủ yếu là công cụ thu nhập cố định như Trái phiếu Chính phủ, Tiền gửi hoặc Chứng chỉ tiền gửi, Trái phiếu hoặc Cổ phiếu phát hành bởi các Công ty có hoạt động ổn định và sức khoẻ tài chính lành mạnh. Tuỳ vào tình hình thị trường tài chính và khẩu vị rủi ro ở mỗi thời điểm xem xét, Quỹ cũng có thể xem xét đầu tư Chứng chỉ quỹ của các quỹ đầu tư có hoạt động bền vững và khẩu vị rủi ro tương đồng với Generali Việt Nam.

Lãi suất đầu tư công bố của Quỹ liên kết chung trong giai đoạn 2020 - 2024 như sau:

Năm hợp đồng	2020	2021	2022	2023	2024
Lãi suất đầu tư công bố (%/năm)	5,20 - 5,60%	4,60 - 5,00%	4,40 - 5,60%	5,60 - 6,50%	5,10 - 5,50%

II. THÔNG TIN CHI TIẾT (tiếp theo)

6. TÓM TẮT QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG VITA - NGÀY MAI VỮNG CHẮC

6.1. Minh họa quyền lợi tại mức lãi suất đầu tư (LSĐT) dự kiến 5,16%/năm

Đơn vị: Nghìn đồng

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	
Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm (a)	10.000
Thời hạn đóng Phí bảo hiểm cơ bản dự kiến (b)	10 năm
Tổng Phí bảo hiểm đóng thêm dự kiến trong suốt thời hạn bảo hiểm (c)	-
Tổng phí đóng [(a)*(b)+(c)]	100.000
Khoản tiền dự kiến rút trong suốt thời hạn bảo hiểm	-

KẾ HOẠCH BẢO HIỂM RỦI RO	
Số tiền bảo hiểm (STBH)	1.000.000
Lựa chọn bảo vệ	Cơ Bản

QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ VÀ GIA TĂNG GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN
(Tham khảo chi tiết tại trang MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG VITA - NGÀY MAI VỮNG CHẮC tại mức LSĐT dự kiến 5,16%/năm)

Cuối Năm hợp đồng	**10**	**15**	**20**
Giá trị Tài khoản hợp đồng	95.957	108.139	118.411
Quyền lợi thưởng định kỳ	9.023	-	-
Quyền lợi thưởng đặc biệt	-	-	-
Quyền lợi thưởng sự kiện đặc biệt	Chi trả 2.000.000 đồng khi Người được bảo hiểm trải qua một trong các Sự kiện áp dụng.		

Giá trị Tài khoản hợp đồng (GTTKHĐ) đã bao gồm quyền lợi thưởng định kỳ, thưởng đặc biệt tương ứng nêu trên.
Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực tại Năm hợp đồng thứ 35 do Giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán Khoản khấu trừ hàng tháng.

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM RỦI RO
(Tham khảo chi tiết tại trang MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG VITA - NGÀY MAI VỮNG CHẮC tại mức LSĐT dự kiến 5,16%/năm)

Sản phẩm VITA - NGÀY MAI VỮNG CHẮC

Năm hợp đồng	**10**	**15**	**20**
Quyền lợi tử vong/TTTBVV	1.012.202	1.015.693	1.020.181

Lưu ý:

1. Đối với quyền lợi tử vong/TTTBVV: Khi Sự kiện bảo hiểm xảy ra đối với Người được bảo hiểm dưới 04 Tuổi, Số tiền bảo hiểm dùng để chi trả quyền lợi sẽ được điều chỉnh theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.
2. Lãi suất minh họa 5,16%/năm chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của quỹ liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
3. Thông tin được thể hiện trên đây đang minh họa tóm tắt quyền lợi bảo hiểm tại các mốc Năm hợp đồng thứ 10, 15, 20. Thông tin về quyền lợi bảo hiểm trong suốt thời hạn Hợp đồng và điều kiện nhận quyền lợi vui lòng tham khảo chi tiết tại các trang còn lại trong Tài liệu minh họa này.

6. TÓM TẮT QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG VITA - NGÀY MAI VỮNG CHẮC (tiếp theo)

6.2. Minh họa quyền lợi tại mức lãi suất (LS) cam kết

Đơn vị: Nghìn đồng

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	
Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm (a)	10.000
Thời hạn đóng Phí bảo hiểm cơ bản dự kiến (b)	10 năm
Tổng Phí bảo hiểm đóng thêm dự kiến trong suốt thời hạn bảo hiểm (c)	-
Tổng phí đóng [(a)*(b)+(c)]	100.000
Khoản tiền dự kiến rút trong suốt thời hạn bảo hiểm	-

KẾ HOẠCH BẢO HIỂM RỦI RO	
Số tiền bảo hiểm (STBH)	1.000.000
Lựa chọn bảo vệ	Cơ Bản

Lưu ý:

1. Đối với quyền lợi tử vong/TTTBVV: Khi Sự kiện bảo hiểm xảy ra đối với Người được bảo hiểm dưới 04 Tuổi, Số tiền bảo hiểm dùng để chi trả quyền lợi sẽ được điều chỉnh theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ VÀ GIA TĂNG GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN
(Tham khảo chi tiết tại trang MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG VITA - NGÀY MAI VỮNG CHẮC tại mức LS cam kết)

Cuối Năm hợp đồng	**10**	**15**	**20**
Giá trị Tài khoản hợp đồng	82.776	74.206	57.300
Quyền lợi thưởng định kỳ	8.131	-	-
Quyền lợi thưởng đặc biệt	-	-	-
Quyền lợi thưởng sự kiện đặc biệt	Chi trả 2.000.000 đồng khi Người được bảo hiểm trải qua một trong các Sự kiện áp dụng.		

Giá trị Tài khoản hợp đồng (GTTKHĐ) đã bao gồm quyền lợi thưởng định kỳ, thưởng đặc biệt tương ứng nêu trên.
Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực tại Năm hợp đồng thứ 30 do Giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán Khoản khấu trừ hàng tháng.

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM RỦI RO
(Tham khảo chi tiết tại trang MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG VITA - NGÀY MAI VỮNG CHẮC tại mức LS cam kết)

Sản phẩm VITA - NGÀY MAI VỮNG CHẮC

Năm hợp đồng	**10**	**15**	**20**
Quyền lợi tử vong/TTTBVV	1.010.762	1.011.480	1.011.829

2. Thông tin được thể hiện trên đây đang minh họa tóm tắt quyền lợi bảo hiểm tại các mốc Năm hợp đồng thứ 10, 15, 20. Thông tin về quyền lợi bảo hiểm trong suốt thời hạn Hợp đồng và điều kiện nhận quyền lợi vui lòng tham khảo chi tiết tại các trang còn lại trong Tài liệu minh họa này.

III. MINH HỌA THỰC TẾ VỀ PHÂN BỔ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM VITA - NGÀY MAI VỮNG CHẮC

1. Trường hợp Bên mua bảo hiểm đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản theo thời hạn đóng phí dự kiến

1.1. MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị: Nghìn đồng

Cuối năm HĐ /Tuổi	Tổng phí bảo hiểm ("Phí BH")	Phí BH phân bổ (Phí đem đi đầu tư)	1.1.1.Minh họa tại mức LSĐT dự kiến 5,16%/năm từ năm 1-20 và LS cam kết từ năm 21+ ("LS minh họa")						
			Quyền lợi không đảm bảo						
			Quyền lợi tử vong/ TTTBVV (theo % STBH)	Thưởng đặc biệt	Thưởng định kỳ	GTTKHĐ	Tổng quyền lợi tử vong/TTTBVV	Giá trị hoàn lại	Khoản rút tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1/27	10.000	5.000	1.000.000	-	-	3.270	1.000.000	-	-
2/28	10.000	7.000	1.000.000	-	-	8.803	1.000.000	-	-
3/29	10.000	8.000	1.000.000	-	-	15.666	1.000.000	12.666	-
4/30	10.000	8.000	1.000.000	-	-	22.852	1.000.000	20.852	-
5/31	10.000	8.000	1.000.000	-	2.472	32.842	1.002.472	31.842	-
6/32	10.000	9.800	1.000.000	-	-	42.718	1.002.600	42.718	-
7/33	10.000	9.800	1.000.000	-	-	53.040	1.002.734	53.040	-
8/34	10.000	9.800	1.000.000	-	-	63.835	1.002.875	63.835	-
9/35	10.000	9.800	1.000.000	-	-	75.129	1.003.023	75.129	-
10/36	10.000	9.800	1.000.000	-	9.023	95.957	1.012.202	95.957	-
11/37	-	-	1.000.000	-	-	98.423	1.012.832	98.423	-
12/38	-	-	1.000.000	-	-	100.892	1.013.494	100.892	-
13/39	-	-	1.000.000	-	-	103.349	1.014.190	103.349	-
14/40	-	-	1.000.000	-	-	105.773	1.014.923	105.773	-
15/41	-	-	1.000.000	-	-	108.139	1.015.693	108.139	-
16/42	-	-	1.000.000	-	-	110.430	1.016.502	110.430	-
17/43	-	-	1.000.000	-	-	112.628	1.017.354	112.628	-
18/44	-	-	1.000.000	-	-	114.704	1.018.249	114.704	-
19/45	-	-	1.000.000	-	-	116.640	1.019.191	116.640	-
20/46	-	-	1.000.000	-	-	118.411	1.020.181	118.411	-

1.1. MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM (tiếp theo)

Đơn vị: Nghìn đồng

Cuối năm HĐ /Tuổi	Tổng phí bảo hiểm ("Phí BH")	Phí BH phân bổ (Phí đem đi đầu tư)	1.1.1.Minh họa tại mức LSĐT dự kiến 5,16%/năm từ năm 1-20 và LS cam kết từ năm 21+ ("LS minh họa")						
			Quyền lợi không đảm bảo						
			Quyền lợi tử vong/ TTTBVV (theo % STBH)	Thưởng đặc biệt	Thưởng định kỳ	GTTKHĐ	Tổng quyền lợi tử vong/TTTBVV	Giá trị hoàn lại	Khoản rút tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
21/47	-	-	1.000.000	-	-	114.572	1.020.282	114.572	-
22/48	-	-	1.000.000	-	-	110.398	1.020.383	110.398	-
23/49	-	-	1.000.000	-	-	105.862	1.020.485	105.862	-
24/50	-	-	1.000.000	-	-	100.919	1.020.588	100.919	-
25/51	-	-	1.000.000	-	-	95.526	1.020.691	95.526	-
29/55	-	-	1.000.000	-	-	67.936	1.021.108	67.936	-
30/56	-	-	1.000.000	-	-	59.142	1.021.213	59.142	-
34/60	-	-	1.000.000	-	-	14.053	1.014.053	14.053	-
35/61	-	-	-	-	-	(*)	(*)	(*)	-

(*) Hợp đồng mất hiệu lực do Giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán Khoản khấu trừ hàng tháng.

1.1. MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM (tiếp theo)

Đơn vị: Nghìn đồng

Cuối năm HĐ /Tuổi	Tổng phí bảo hiểm ("Phí BH")	Phí BH phân bổ (Phí đem đi đầu tư)	1.1.2.Minh họa tại mức LSĐT cam kết						
			Quyền lợi đảm bảo						
			Quyền lợi tử vong/ TTTBVV (theo % STBH)	Thưởng đặc biệt	Thưởng định kỳ	GTTKHĐ	Tổng quyền lợi tử vong/TTTBVV	Giá trị hoàn lại	Khoản rút tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1/27	10.000	5.000	1.000.000	-	-	3.204	1.000.000	-	-
2/28	10.000	7.000	1.000.000	-	-	8.536	1.000.000	-	-
3/29	10.000	8.000	1.000.000	-	-	15.049	1.000.000	12.049	-
4/30	10.000	8.000	1.000.000	-	-	21.727	1.000.000	19.727	-
5/31	10.000	8.000	1.000.000	-	2.384	30.950	1.002.384	29.950	-
6/32	10.000	9.800	1.000.000	-	-	39.473	1.002.431	39.473	-
7/33	10.000	9.800	1.000.000	-	-	48.100	1.002.480	48.100	-
8/34	10.000	9.800	1.000.000	-	-	56.839	1.002.529	56.839	-
9/35	10.000	9.800	1.000.000	-	-	65.691	1.002.580	65.691	-
10/36	10.000	9.800	1.000.000	-	8.131	82.776	1.010.762	82.776	-
11/37	-	-	1.000.000	-	-	81.555	1.010.924	81.555	-
12/38	-	-	1.000.000	-	-	80.185	1.011.088	80.185	-
13/39	-	-	1.000.000	-	-	78.649	1.011.254	78.649	-
14/40	-	-	1.000.000	-	-	76.535	1.011.367	76.535	-
15/41	-	-	1.000.000	-	-	74.206	1.011.480	74.206	-
16/42	-	-	1.000.000	-	-	71.644	1.011.595	71.644	-
17/43	-	-	1.000.000	-	-	68.479	1.011.653	68.479	-
18/44	-	-	1.000.000	-	-	65.047	1.011.711	65.047	-
19/45	-	-	1.000.000	-	-	61.327	1.011.770	61.327	-
20/46	-	-	1.000.000	-	-	57.300	1.011.829	57.300	-

1.1. MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM (tiếp theo)

Đơn vị: Nghìn đồng

Cuối năm HĐ /Tuổi	Tổng phí bảo hiểm ("Phí BH")	Phí BH phân bổ (Phí đem đi đầu tư)	1.1.2.Minh họa tại mức LSĐT cam kết						
			Quyền lợi đảm bảo						
			Quyền lợi tử vong/ TTTBVV (theo % STBH)	Thưởng đặc biệt	Thưởng định kỳ	GTTKHĐ	Tổng quyền lợi tử vong/TTTBVV	Giá trị hoàn lại	Khoản rút tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
21/47	-	-	1.000.000	-	-	52.937	1.011.888	52.937	-
22/48	-	-	1.000.000	-	-	48.218	1.011.947	48.218	-
23/49	-	-	1.000.000	-	-	43.112	1.012.007	43.112	-
24/50	-	-	1.000.000	-	-	37.574	1.012.067	37.574	-
25/51	-	-	1.000.000	-	-	31.555	1.012.127	31.555	-
29/55	-	-	1.000.000	-	-	1.122	1.001.122	1.122	-
30/56	-	-	-	-	-	(*)	(*)	(*)	-

(*) Hợp đồng mất hiệu lực do Giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán Khoản khấu trừ hàng tháng.

1.2. MINH HỌA VỀ CÁC KHOẢN PHÍ TÍNH CHO KHÁCH HÀNG

Đơn vị: Nghìn đồng

Cuối năm HĐ	Phí bảo hiểm ("Phí") sản phẩm chính			Phí ban đầu			Phí đem đi đầu tư sau khi khấu trừ Phí ban đầu			Phí quản lý hợp đồng (**)	Phí rủi ro		Phí (các) sản phẩm bán kèm
											Lãi suất (LS) đầu tư		
	Phí cơ bản	Phí đóng thêm	Tổng Phí	Phí cơ bản	Phí đóng thêm	Tổng	Phí cơ bản	Phí đóng thêm	Tổng		LS minh họa	LS cam kết	
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)+(3)	(5)	(6)	(7)=(5)+(6)	(8)	(9)	(10)=(8)+(9)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	10.000	-	10.000	5.000	-	5.000	5.000	-	5.000	564	1.370	1.370	-
2	10.000	-	10.000	3.000	-	3.000	7.000	-	7.000	588	1.355	1.355	-
3	10.000	-	10.000	2.000	-	2.000	8.000	-	8.000	612	1.338	1.339	-
4	10.000	-	10.000	2.000	-	2.000	8.000	-	8.000	636	1.344	1.345	-
5	10.000	-	10.000	2.000	-	2.000	8.000	-	8.000	660	1.358	1.360	-
6	10.000	-	10.000	200	-	200	9.800	-	9.800	684	1.383	1.386	-
7	10.000	-	10.000	200	-	200	9.800	-	9.800	708	1.422	1.427	-
8	10.000	-	10.000	200	-	200	9.800	-	9.800	720	1.466	1.475	-
9	10.000	-	10.000	200	-	200	9.800	-	9.800	720	1.524	1.536	-
10	10.000	-	10.000	200	-	200	9.800	-	9.800	720	1.593	1.611	-
11	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	1.698	1.723	-
12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	1.819	1.852	-
13	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	1.954	1.997	-
14	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	2.111	2.165	-
15	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	2.288	2.358	-
16	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	2.480	2.567	-
17	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	2.686	2.793	-
18	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	2.914	3.045	-
19	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	3.156	3.314	-
20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	3.413	3.602	-

Phí quản lý quỹ, Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn: Tham khảo tại Mục II.4. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ CÁC LOẠI PHÍ LIÊN QUAN
(**) Phí quản lý hợp đồng được khấu trừ tương ứng với thời gian hiệu lực của Hợp đồng theo mức Lãi suất minh họa.

1.2. MINH HỌA VỀ CÁC KHOẢN PHÍ TÍNH CHO KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

Đơn vị: Nghìn đồng

Cuối năm HĐ	Phí bảo hiểm ("Phí") sản phẩm chính			Phí ban đầu			Phí đem đi đầu tư sau khi khấu trừ Phí ban đầu			Phí quản lý hợp đồng (**)	Phí rủi ro		Phí (các) sản phẩm bán kèm
											Lãi suất (LS) đầu tư		
	Phí cơ bản	Phí đóng thêm	Tổng Phí	Phí cơ bản	Phí đóng thêm	Tổng	Phí cơ bản	Phí đóng thêm	Tổng		LS minh họa	LS cam kết	
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)+(3)	(5)	(6)	(7)=(5)+(6)	(8)	(9)	(10)=(8)+(9)	(11)	(12)	(13)	(14)
21	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	3.700	3.916	-
22	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	4.014	4.250	-
23	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	4.354	4.612	-
24	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	4.737	5.018	-
25	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	5.162	5.471	-
29	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	7.595	8.005	-
30	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	8.390	730	-
34	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	12.314	-	-
35	-	-	-	-	-	-	-	-	-	660	12.315	-	-

Phí quản lý quỹ, Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn: Tham khảo tại Mục II.4. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ CÁC LOẠI PHÍ LIÊN QUAN
(**) Phí quản lý hợp đồng được khấu trừ tương ứng với thời gian hiệu lực của Hợp đồng theo mức Lãi suất minh họa.

III. MINH HỌA THỰC TẾ VỀ PHÂN BỔ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM VITA - NGÀY MAI VỮNG CHẮC (tiếp theo)

2. Trường hợp Bên mua bảo hiểm đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn đóng phí tối thiểu

2.1. MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị: Nghìn đồng

Cuối năm HĐ /Tuổi	Tổng phí bảo hiểm ("Phí BH")	Phí BH phân bổ (Phí đem đi đầu tư)	2.1.1. Minh họa tại mức LSĐT 5,16%/năm từ năm 1-20 và LS cam kết từ năm 21+ ("LS minh họa")						
			Quyền lợi không đảm bảo						
			Quyền lợi tử vong/ TTTBVV (theo % STBH)	Thưởng đặc biệt	Thưởng định kỳ	GTTKHĐ	Tổng quyền lợi tử vong/TTTBVV	Giá trị hoàn lại	Khoản rút tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1/27	10.000	5.000	1.000.000	-	-	3.270	1.000.000	-	-
2/28	10.000	7.000	1.000.000	-	-	8.803	1.000.000	-	-
3/29	10.000	8.000	1.000.000	-	-	15.666	1.000.000	12.666	-
4/30	10.000	8.000	1.000.000	-	-	22.852	1.000.000	20.852	-
5/31	-	-	1.000.000	-	-	21.947	1.000.000	20.947	-
6/32	-	-	1.000.000	-	-	20.928	1.000.000	20.928	-
7/33	-	-	1.000.000	-	-	19.775	1.000.000	19.775	-
8/34	-	-	1.000.000	-	-	18.484	1.000.000	18.484	-
9/35	-	-	1.000.000	-	-	17.043	1.000.000	17.043	-
10/36	-	-	1.000.000	-	-	15.428	1.000.000	15.428	-
11/37	-	-	1.000.000	-	-	13.605	1.000.000	13.605	-
12/38	-	-	1.000.000	-	-	11.547	1.000.000	11.547	-
13/39	-	-	1.000.000	-	-	9.223	1.000.000	9.223	-
14/40	-	-	1.000.000	-	-	6.595	1.000.000	6.595	-
15/41	-	-	1.000.000	-	-	3.620	1.000.000	3.620	-
16/42	-	-	1.000.000	-	-	262	1.000.000	262	-
17/43	-	-	-	-	-	(*)	(*)	(*)	-

(*) Hợp đồng mất hiệu lực do Giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán Khoản khấu trừ hàng tháng.

2.1. MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM (tiếp theo)

Đơn vị: Nghìn đồng

Cuối năm HĐ /Tuổi	Tổng phí bảo hiểm ("Phí BH")	Phí BH phân bổ (Phí đem đi đầu tư)	2.1.2. Minh họa tại mức LSĐT cam kết						
			Quyền lợi đảm bảo						
			Quyền lợi tử vong/ TTTBVV (theo % STBH)	Thưởng đặc biệt	Thưởng định kỳ	GTTKHĐ	Tổng quyền lợi tử vong/TTTBVV	Giá trị hoàn lại	Khoản rút tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1/27	10.000	5.000	1.000.000	-	-	3.204	1.000.000	-	-
2/28	10.000	7.000	1.000.000	-	-	8.536	1.000.000	-	-
3/29	10.000	8.000	1.000.000	-	-	15.049	1.000.000	12.049	-
4/30	10.000	8.000	1.000.000	-	-	21.727	1.000.000	19.727	-
5/31	-	-	1.000.000	-	-	20.316	1.000.000	19.316	-
6/32	-	-	1.000.000	-	-	18.605	1.000.000	18.605	-
7/33	-	-	1.000.000	-	-	16.776	1.000.000	16.776	-
8/34	-	-	1.000.000	-	-	14.833	1.000.000	14.833	-
9/35	-	-	1.000.000	-	-	12.768	1.000.000	12.768	-
10/36	-	-	1.000.000	-	-	10.562	1.000.000	10.562	-
11/37	-	-	1.000.000	-	-	8.142	1.000.000	8.142	-
12/38	-	-	1.000.000	-	-	5.545	1.000.000	5.545	-
13/39	-	-	1.000.000	-	-	2.751	1.000.000	2.751	-
14/40	-	-	-	-	-	(*)	(*)	(*)	-

(*) Hợp đồng mất hiệu lực do Giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán Khoản khấu trừ hàng tháng.

2.2. MINH HỌA VỀ CÁC KHOẢN PHÍ TÍNH CHO KHÁCH HÀNG

Đơn vị: Nghìn đồng

Cuối năm HĐ	Phí bảo hiểm ("Phí") sản phẩm chính			Phí ban đầu			Phí đem đi đầu tư sau khi khấu trừ Phí ban đầu			Phí quản lý hợp đồng (**)	Phí rủi ro		Phí (các) sản phẩm bán kèm
											Lãi suất (LS) đầu tư		
	Phí cơ bản	Phí đóng thêm	Tổng Phí	Phí cơ bản	Phí đóng thêm	Tổng	Phí cơ bản	Phí đóng thêm	Tổng		LS minh họa	LS cam kết	
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)+(3)	(5)	(6)	(7)=(5)+(6)	(8)	(9)	(10)=(8)+(9)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	10.000	-	10.000	5.000	-	5.000	5.000	-	5.000	564	1.370	1.370	-
2	10.000	-	10.000	3.000	-	3.000	7.000	-	7.000	588	1.355	1.355	-
3	10.000	-	10.000	2.000	-	2.000	8.000	-	8.000	612	1.338	1.339	-
4	10.000	-	10.000	2.000	-	2.000	8.000	-	8.000	636	1.344	1.345	-
5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	660	1.368	1.370	-
6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	684	1.408	1.411	-
7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	708	1.465	1.469	-
8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	1.529	1.535	-
9	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	1.610	1.617	-
10	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	1.707	1.715	-
11	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	1.828	1.838	-
12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	1.966	1.977	-
13	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	2.121	2.134	-
14	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	2.300	1.929	-
15	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	2.506	-	-
16	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	2.729	-	-
17	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Phí quản lý quỹ, Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn: Tham khảo tại Mục II.4. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ CÁC LOẠI PHÍ LIÊN QUAN
(**) Phí quản lý hợp đồng được khấu trừ tương ứng với thời gian hiệu lực của Hợp đồng theo mức Lãi suất minh họa.

Ghi chú Mục III. Minh họa thực tế về phân bổ phí bảo hiểm và các quyền lợi sản phẩm bảo hiểm VITA - NGÀY MAI VỮNG CHẮC

1. Quyền lợi bảo hiểm được minh họa trong 2 trường hợp: Bên mua bảo hiểm đóng đủ phí bảo hiểm trong thời hạn đóng phí dự kiến và trong thời hạn đóng phí bảo hiểm tối thiểu. Chi tiết về phí bảo hiểm được phân bổ vào tài khoản được thể hiện tại các Mục III.1.2, IIII.2.2 "MINH HỌA VỀ CÁC KHOẢN PHÍ TÍNH CHO KHÁCH HÀNG"
2. Việc rút tiền sẽ được thực hiện từ Tài khoản đóng thêm (nếu có) trước; sau đó đến Tài khoản cơ bản.
3. Lãi suất minh họa 5,16% chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
4. Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng trước hạn (bằng cách gửi yêu cầu đến Generali Việt Nam). Khi đó, Generali Việt Nam sẽ chi trả Giá trị hoàn lại của Hợp đồng (nếu có). Giá trị hoàn lại của Hợp đồng tương ứng với Giá trị hoàn lại của Tài khoản cơ bản cộng với Giá trị Tài khoản đóng thêm.
   Trong đó: Giá trị hoàn lại của Tài khoản cơ bản bằng Giá trị Tài khoản cơ bản trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn tính trên Tài khoản cơ bản

Ghi chú Mục III.1.1 và III.2.1. Minh họa quyền lợi bảo hiểm

1. Tổng quyền lợi tử vong/TTTBVV bao gồm: Số tiền lớn hơn giữa (100% Số tiền bảo hiểm; Giá trị Tài khoản cơ bản) cộng với Giá trị Tài khoản đóng thêm (nếu có).
2. Các giá trị trong các bảng minh họa quyền lợi được tính toán vào cuối Năm hợp đồng. Trong đó:
   - Quyền lợi đảm bảo được minh họa dựa trên giả định các yếu tố thể hiện tại bảng minh họa không đổi và được chi trả theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.
   - Các giá trị được minh họa dựa trên giả định phí bảo hiểm được đóng đầy đủ vào mỗi năm hợp đồng, không có yếu tố nào làm thay đổi Giá trị Tài khoản hợp đồng. Giá trị minh họa chưa bao gồm Quyền lợi thưởng sự kiện đặc biệt (nếu có).
   - Các quyền lợi thưởng được chi trả theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.
   - Tổng số tiền chi trả của quyền lợi tử vong/TTTBVV sẽ bị ảnh hưởng bởi Giá trị Tài khoản hợp đồng. Giá trị Tài khoản hợp đồng bao gồm Giá trị Tài khoản cơ bản và Giá trị Tài khoản đóng thêm (nếu có). Giá trị Tài khoản cơ bản và Giá trị Tài khoản đóng thêm (nếu có) sẽ thay đổi trong những trường hợp sau:

	Giá trị Tài khoản cơ bản	Giá trị Tài khoản đóng thêm
Tăng	(i) Phí bảo hiểm cơ bản được phân bổ; (ii) Lãi đầu tư; (iii) Thưởng sự kiện đặc biệt (nếu có)	(i) Phí bảo hiểm đóng thêm được phân bổ; (ii) Lãi đầu tư; (iii) Thưởng định kỳ; (iv) Thưởng đặc biệt.
Giảm	(i) Thanh toán Khoản khấu trừ hàng tháng; (ii) Rút tiền từ Tài khoản cơ bản	(i) Thanh toán Khoản khấu trừ hàng tháng trong trường hợp Giá trị Tài khoản cơ bản không đủ để thanh toán Khoản khấu trừ hàng tháng; (ii) Rút tiền từ Tài khoản đóng thêm

Ngoài ra, Giá trị Tài khoản hợp đồng có thể thay đổi khi có thay đổi về định kỳ đóng phí, Số tiền bảo hiểm, Phí bảo hiểm cơ bản hoặc Phí bảo hiểm đóng thêm.
Vì vậy, Giá trị Tài khoản hợp đồng thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị thể hiện ở Tài liệu minh họa bán hàng này.

- Số năm minh họa tại Mục III.1.1 và III.2.1 có thể ngắn hơn thời hạn đóng phí dự kiến tại Mục I.Thông tin chung - Thông tin Hợp đồng bảo hiểm, tùy thuộc vào thời gian hiệu lực của Hợp đồng tại từng mức lãi suất minh họa.

IV. CÁCH THỨC PHÂN BỔ PHÍ BẢO HIỂM

Trừ trường hợp Bên mua bảo hiểm có yêu cầu cụ thể về cách thức phân bổ phí theo quy định của Generali Việt Nam tại từng định kỳ đóng phí đến hạn, phí bảo hiểm sẽ được phân bổ theo thứ tự sau (thứ tự này cũng được thể hiện tương ứng trên Tài liệu minh họa bán hàng này):

A. Hợp đồng có sản phẩm bán kèm

1. Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ chưa được đóng đủ của các Năm hợp đồng trước đó (nếu có);
2. Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ đến hạn chưa được đóng đủ của Năm hợp đồng hiện tại;
3. Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bán kèm theo định kỳ đến hạn nhưng chưa được đóng đủ của Năm hợp đồng hiện tại. Trường hợp khoản phí đóng vào không đủ để đóng cho tất cả sản phẩm bán kèm của Hợp đồng, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu phân bổ phí vào (các) sản phẩm bán kèm tương ứng với khoản phí đóng. Trường hợp Bên mua bảo hiểm không có yêu cầu phân bổ phí cho bất kỳ sản phẩm bán kèm nào, toàn bộ khoản phí này sẽ được phân bổ vào Phí bảo hiểm đóng thêm. Khi đó, sau khi kết thúc Thời gian gia hạn đóng phí, (các) sản phẩm bán kèm sẽ mất hiệu lực tại ngày đến hạn đóng phí.
4. Phí bảo hiểm đóng thêm.

Từ Năm hợp đồng thứ 05 trở đi, Bên mua bảo hiểm có thể gửi yêu cầu đến Generali Việt Nam để tạm ngưng đóng Phí bảo hiểm cơ bản và chỉ tiếp tục đóng phí cho (các) sản phẩm bán kèm (nếu có) nếu Giá trị Tài khoản hợp đồng đủ để duy trì hiệu lực Hợp đồng.

B. Hợp đồng không có sản phẩm bán kèm

Cách thức phân bổ phí được quy định tại Quy tắc và Điều khoản sản phẩm Bảo hiểm Liên kết chung - Phiên bản 2025 - Đóng phí định kỳ

V. LƯU Ý QUAN TRỌNG VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

1. Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm cần tuân thủ các quy định tại Hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và cung cấp thông tin.
2. Nghĩa vụ cung cấp thông tin: Hợp đồng được phát hành trên cơ sở Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm đảm bảo tất cả các thông tin cung cấp tại Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm là đầy đủ và chính xác. Thông tin không chính xác hoặc không đầy đủ có thể dẫn đến việc quyền lợi bảo hiểm sẽ không được chi trả và Hợp đồng có thể bị hủy bỏ.
3. Thời gian cân nhắc: Bên mua bảo hiểm có 21 ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng để (i) Kiểm tra toàn bộ thông tin của Hợp đồng; và (ii) Thay đổi quyết định tham gia bảo hiểm (bằng cách gửi văn bản đến Generali Việt Nam). Nếu có bất kỳ thông tin nào chưa chính xác hay chưa đầy đủ, Bên mua bảo hiểm cần thông báo kịp thời cho Generali Việt Nam trong thời hạn nêu trên. Nếu Bên mua bảo hiểm từ chối tham gia bảo hiểm, Hợp đồng sẽ được hủy bỏ và Generali Việt Nam sẽ hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi), sau khi trừ đi các quyền lợi đã chi trả trước đó và các chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có).
4. Đóng phí bảo hiểm: Bên mua bảo hiểm cần đóng phí theo đúng quy định để duy trì hiệu lực Hợp đồng. Các sản phẩm liên kết chung và liên kết đơn vị có tính năng cho phép Bên mua bảo hiểm tạm ngưng đóng phí sau một số năm. Tuy nhiên, xin lưu ý: việc tạm ngưng đóng phí có thể làm cho Hợp đồng mất hiệu lực và/hoặc không đạt được kết quả đầu tư như mong muốn.
5. Thời gian chờ: là khoảng thời gian mà sự kiện bảo hiểm xảy ra trong khoảng thời gian đó sẽ không được Generali Việt Nam chi trả quyền lợi bảo hiểm. Thời gian chờ được quy định chi tiết tại Quy tắc và Điều khoản của từng sản phẩm. Thời gian chờ được tính từ ngày sản phẩm bắt đầu có hiệu lực, hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất (tùy vào ngày nào đến sau).
6. Cập nhật thông tin: Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm cần thông báo kịp thời và bổ sung đầy đủ chứng từ cho Generali Việt Nam khi (i) Có thay đổi về nơi cư trú, thông tin liên lạc, thẻ căn cước hoặc căn cước công dân, hộ chiếu; hoặc (ii) Ra nước ngoài từ 90 ngày liên tục trở lên; hoặc (iii) Thay đổi người thụ hưởng.
7. **Bên mua bảo hiểm có thể: (i) Tự xây dựng kế hoạch bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị/liên kết chung dự kiến tham gia thông qua công cụ tính phí tại website của Generali Việt Nam theo đường dẫn: https://generali.vn/cong-cu-tinh-phi/; và (ii) Tham khảo quy tắc, điều khoản của các sản phẩm bảo hiểm dự kiến tham gia tại website của Generali Việt Nam theo đường dẫn: https://generali.vn/page/thu-vien-thong-tin/tai-lieu-bieu-mau**

Mọi thắc mắc, Quý khách có thể liên hệ hotline 1900 969675 hoặc trực tiếp tại các trung tâm dịch vụ khách hàng của Generali:
https://generali.vn/bao-hiem-ca-nhan/lien-he/ho-tro/danh-sach-dia-diem

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN BẢO HIỂM	XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM & NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM
Tôi xác nhận đã giải thích đầy đủ và đã tư vấn cho (những) khách hàng có tên nêu trên về chi tiết của Tài liệu minh họa bán hàng này cũng như nội dung của (các) Quy tắc và Điều khoản, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm.	- Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc kỹ, đã được tư vấn đầy đủ và đã hiểu rõ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Tài liệu minh họa bán hàng này cũng như nội dung của (các) Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm. Tôi/Chúng tôi đã hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ của Tôi/Chúng tôi theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm. - Tôi/Chúng tôi đã được giải thích đầy đủ và đã hiểu rõ điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm của (các) sản phẩm liệt kê trong Tài liệu minh họa bán hàng này. - Tôi/Chúng tôi hiểu rằng Hợp đồng được phát hành trên cơ sở Tôi/Chúng tôi đảm bảo tất cả các thông tin cung cấp tại Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm là đầy đủ và chính xác. Thông tin không chính xác hoặc không đầy đủ có thể dẫn đến việc quyền lợi bảo hiểm sẽ không được chi trả và Hợp đồng có thể bị hủy bỏ. - Tôi/Chúng tôi hiểu rằng việc giao kết Hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn, việc Tôi/Chúng tôi hủy bỏ/chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng. - Tôi/chúng tôi hiểu và đồng ý rằng: i) Tài liệu minh họa bán hàng này chỉ có giá trị minh họa; ii) Các quyền lợi và điều kiện bảo hiểm được quy định tại Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm. - Tôi/Chúng tôi hiểu rằng Hợp đồng bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực nếu Phí bảo hiểm cơ bản không được đóng đầy đủ và đúng hạn trong vòng 04 Năm hợp đồng đầu tiên, hoặc giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ để trừ Khoản khấu trừ hàng tháng. - Tôi/Chúng tôi xác nhận đã được tư vấn đầy đủ và đồng ý về cách thức phân bổ phí bảo hiểm được thể hiện tại Tài liệu minh họa bán hàng này.

	BÊN MUA BẢO HIỂM	NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM
Họ và tên: Ngày: ……./……./…….	Họ và tên: ANH A Ngày: ……./……./…….	Họ và tên: Ngày: ……./……./…….

Tài liệu minh họa bán hàng này được lập thông qua ứng dụng điện tử Genova của Generali Việt Nam và được Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm và Tư vấn bảo hiểm xác nhận bằng Thư xác nhận yêu cầu bảo hiểm qua ứng dụng điện tử Genova